

PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
HUYỆN CHÂU THÀNH

ĐỀ THI HỌC SINH GIỎI VÒNG HUYỆN
NĂM HỌC: 2017-2018

MÔN THI : TOÁN – KHỐI 6

Thời gian : 90 phút (Không kể thời gian phát đề)

Bài 1: (5 điểm)

1) Tìm số tự nhiên x , biết: a) $2^x \cdot 4 = 128$; b) $2^x \cdot 2^{2^2} = 2^{3^3}$

2) Tìm x , biết : $|x+2|+|x+5|+|x+9|+|x+11|=5x$

Bài 2: (6 điểm)

a) Cho $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$. Chứng minh rằng A chia hết cho 3, 7 và 15.

b) Một khối học sinh khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 4, hàng 5, hàng 6 đều thiếu 1 người, nhưng xếp hàng 7 thì vừa đủ. Biết số học sinh chưa đến 300. Tính số học sinh.

Bài 3: (4 điểm)

Tìm phân số có mẫu số bằng 7, biết rằng khi cộng tử với 16, nhân mẫu với 5 thì giá trị của phân số đó không thay đổi.

Bài 4: (5 điểm)

Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Trên cùng một nửa mặt phẳng có bờ chứa tia Ox , vẽ các tia Oz, Ot sao cho $\widehat{xOz} = 40^\circ, \widehat{yOt} = 60^\circ$.

a) Chứng tỏ rằng tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Ot .

b) Tính \widehat{zOt}

c) Tính \widehat{zOt} nếu $\widehat{xOz} = \alpha, \widehat{yOt} = \beta, (\alpha + \beta \neq 180^\circ)$

-Hết-

PHÒNG GD-ĐT CHÂU THÀNH
 HƯỚNG DẪN CHẤM THI HỌC SINH GIỎI VÒNG HUYỆN
 NĂM HỌC 2017-2018
 TOÁN – KHỐI 6

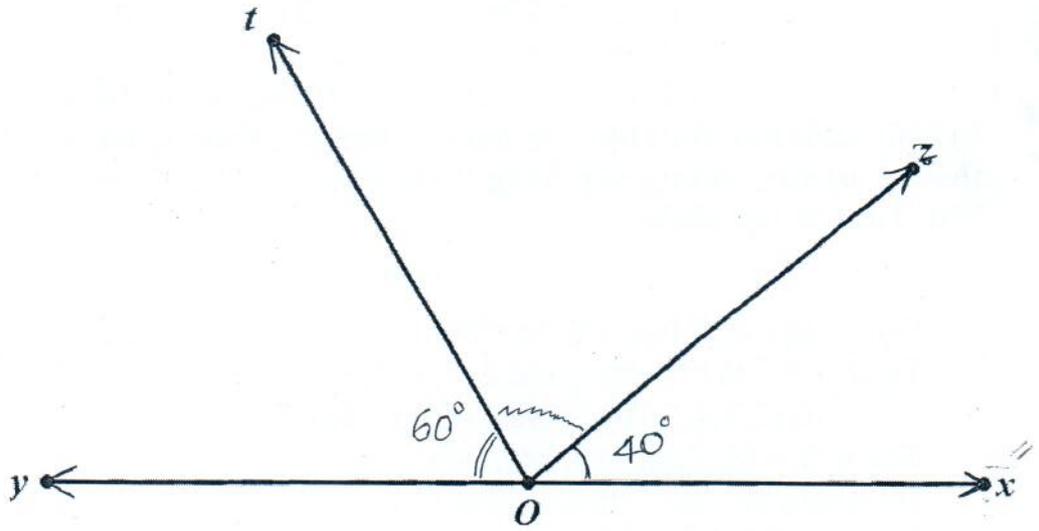
BÀI CÂU	NỘI DUNG BÀI GIẢI	BIỂU ĐIỂM
1	<p>1) Tìm số tự nhiên x, biết: a) $2^x \cdot 4 = 128$; b) $2^x \cdot 2^{2^2} = 2^{3^2}$</p> <p>a) $2^x \cdot 4 = 128$ $2^x = 128 : 4$ $2^x = 32$ $2^x = 2^5$ Vậy x = 5</p> <hr/> <p>b) $2^x \cdot 2^{2^2} = 2^{3^2}$ $2^x \cdot 2^4 = 2^9$ $2^x = 2^9 : 2^4$ $2^x = 2^5$ Vậy x = 5</p> <p>2) Tìm x, biết : $x+2 + x+5 + x+9 + x+11 = 5x$</p> <p>Vế trái không âm, nên $5x \geq 0 \Rightarrow x \geq 0$ Do đó $x+2 \geq 0; x+5 \geq 0; x+9 \geq 0; x+11 \geq 0$ Nên $x+2 + x+5 + x+9 + x+11 = 5x$ $x+2+x+5+x+9+x+11=5x$ $4x + 27 = 5x$ Vậy x = 27</p>	<p>0,25 0,25 0,25 0,25</p> <p>0,25 0,25 0,25 0,25</p> <p>0,5 0,5</p> <p>0,5 0,5 0,5 0,5</p>
	<p>a) Cho $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$. Chứng minh rằng A chia hết cho 3, 7 và 15.</p> <p>Ta có : $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$ $= 2(1+2) + 2^3(1+2) + \dots + 2^{59}(1+2)$ $= 2 \cdot 3 + 2^3 \cdot 3 + \dots + 2^{59} \cdot 3$ $= (2+2^3+\dots+2^{59}) \cdot 3 : 3$ hay A chia hết cho 3</p> <p>Tương tự : $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$ $= 2(1+2+2^2) + 2^4(1+2+2^2) + \dots + 2^{58}(1+2+2^2)$ $= 2 \cdot 7 + 2^4 \cdot 7 + \dots + 2^{58} \cdot 7$ $= (2+2^4+\dots+2^{58}) \cdot 7 : 7$ hay A chia hết cho 7</p>	<p>0,5 0,5 0,5</p> <p>0,5 0,5</p>

2	<p>Tương tự : $A = 2 + 2^2 + 2^3 + \dots + 2^{60}$ $= 2(1+2+2^2+2^3) + 2^5(1+2+2^2+2^3) + \dots + 2^{57}(1+2+2^2+2^3)$ $= 2 \cdot 15 + 2^5 \cdot 15 + \dots + 2^{57} \cdot 15$ $= (2+2^5+\dots+2^{57}) \cdot 15 : 15$ hay A chia hết cho 15</p> <p>b) Một khối học sinh khi xếp hàng 2, hàng 3, hàng 4, hàng 5, hàng 6 đều thiếu 1 người, nhưng xếp hàng 7 thì vừa đủ. Biết số học sinh chưa đến 300. Tính số học sinh.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Gọi số học sinh là a ($0 < a < 300$) Ta có a + 1 là bội chung của 2, 3, 4, 5, 6 BC (2,3,4,5,6) = 60 và $1 < a+1 < 301$ Nên a+1 = 60, 120, 180, 240, 300. Do a chia hết cho 7, ta tìm được a+1 = 120 Nên a = 119. Vậy số học sinh là 119.</p>	<p>0,5 0,5 0,25 0,5 0,5 0,5 0,5 0,25</p>
3	<p>a) Tìm phân số có mẫu số bằng 7, biết rằng khi cộng tử với 16, nhân mẫu với 5 thì giá trị của phân số đó không thay đổi.</p> <p style="text-align: center;">Giải</p> <p>Phân số phải tìm có dạng $\frac{x}{7}$</p> <p>Theo đề bài ta có : $\frac{x}{7} = \frac{x+16}{7 \cdot 5}$</p> <p>Quy đồng mẫu số ta có : $\frac{5x}{35} = \frac{x+16}{35}$ $\Rightarrow 5x = x + 16$ $4x = 16$ $x = 4$</p> <p>Vậy ta được phân số là $\frac{4}{7}$</p> <p>Thử : $\frac{4+16}{7 \cdot 5} = \frac{20}{35} = \frac{20:5}{35:5} = \frac{4}{7}$</p>	<p>0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5 0,5</p>

$$2^{20} \cdot A^2 = 8^2$$

$$2^2 = \left(\frac{8}{A}\right)^2$$

Vẽ hình đúng về thứ tự các tia và đúng số đo góc 0,5



4

a) Góc \widehat{xOt} kề bù với góc \widehat{yOt} nên :

$$\begin{aligned} \widehat{xOt} &= 180^\circ - \widehat{yOt} \\ &= 180^\circ - 60^\circ = 120^\circ \end{aligned}$$

Trên cùng một nửa mặt phẳng bờ chứa tia Ox có $\widehat{xOz} < \widehat{xOt}$

\Rightarrow Tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Ot.

b) Có tia Oz nằm giữa hai tia Ox và Ot.

$$\begin{aligned} \Rightarrow \widehat{xOz} + \widehat{zOt} &= \widehat{xOt} \\ \Rightarrow \widehat{tOz} &= \widehat{xOt} - \widehat{xOz} = 120^\circ - 40^\circ = 80^\circ \end{aligned}$$

c) Nếu $\alpha + \beta < 180^\circ$ thì $\widehat{zOt} = 180^\circ - (\alpha + \beta)$

Nếu $\alpha + \beta > 180^\circ$ thì $\widehat{zOt} = (\alpha + \beta) - 180^\circ$

0,5
0,5

0,5
0,5

0,5
0,25
0,25

0,5

0,5
0,5

Chú ý : - Vẽ hình sai không chấm phần chứng minh hình học
- Học sinh giải cách khác nếu đúng vẫn cho đủ số điểm từng câu